

Số: TVHN-11/DBQG

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

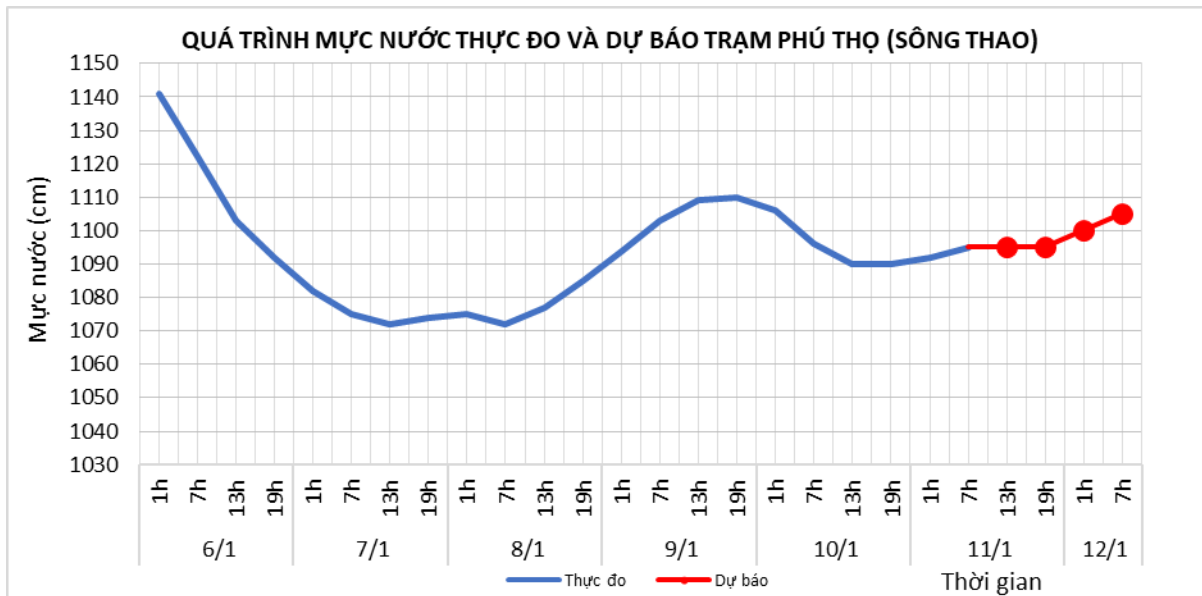
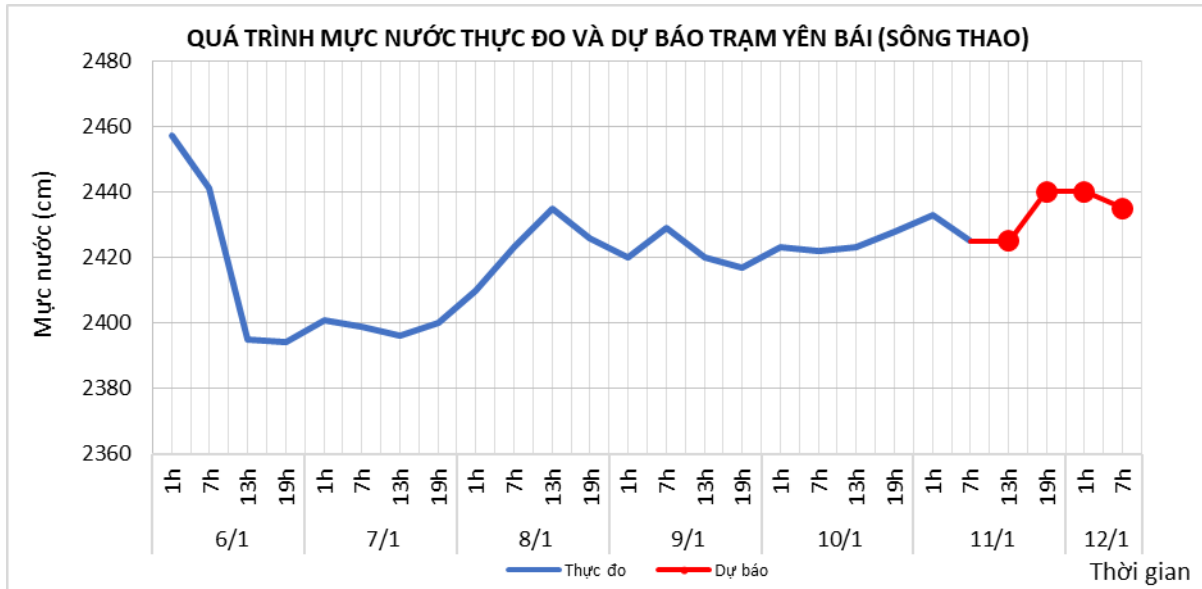
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái và Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



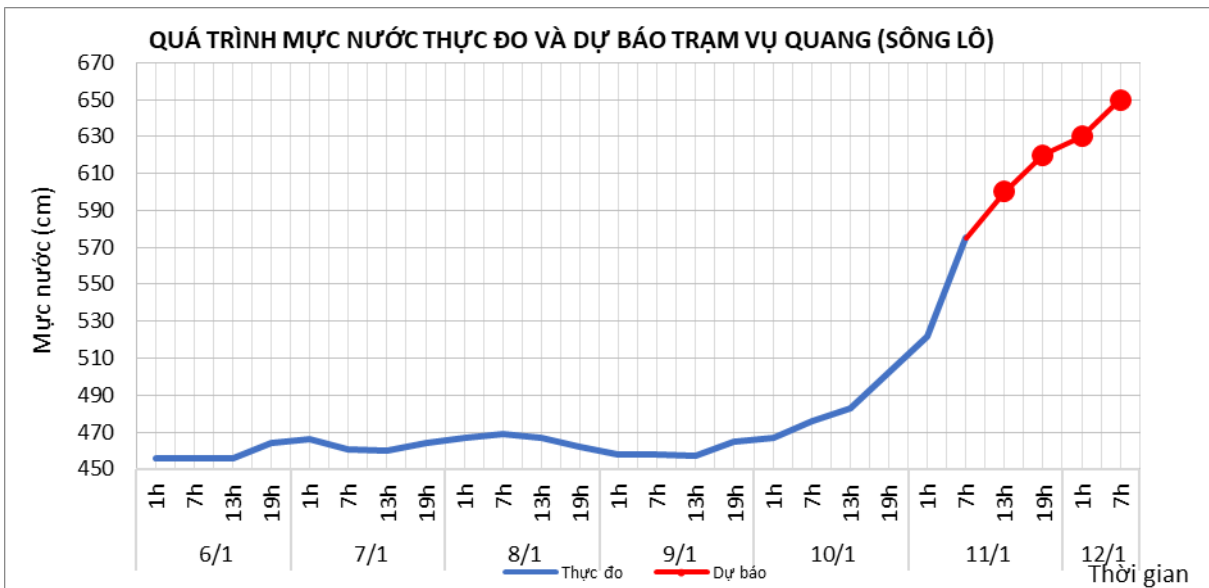
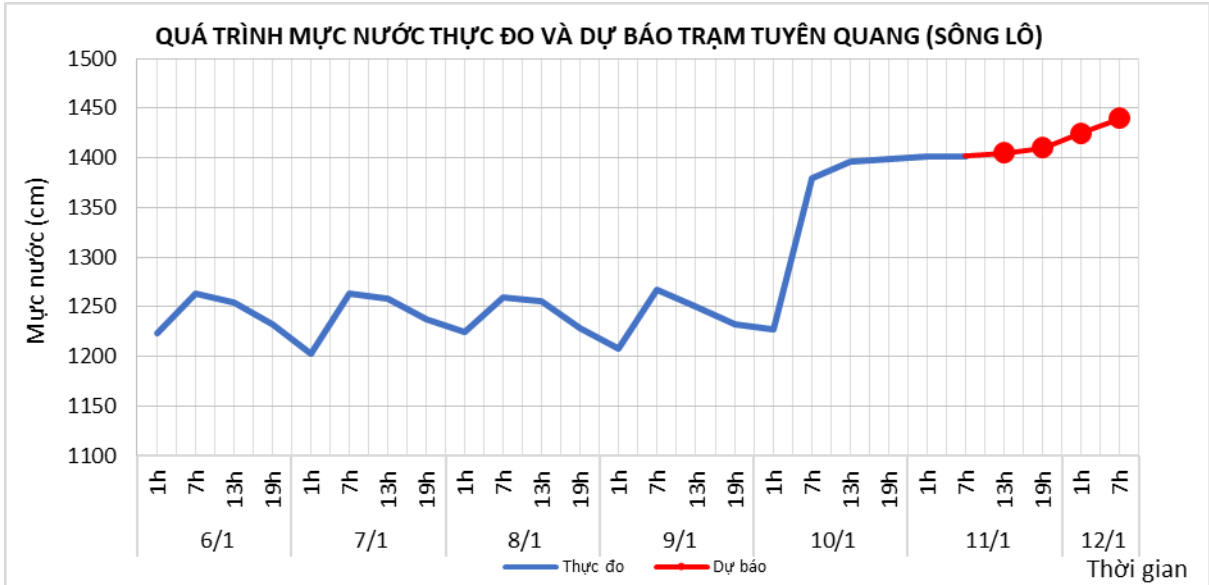
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang lên, do các hồ tuyến trên tăng cường phát điện, phục vụ đồ ải lấy nước từ 12-16/01/2025.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục lên, do các hồ tuyến trên tăng cường phát điện, phục vụ đồ ải lấy nước từ 12-16/01/2025.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

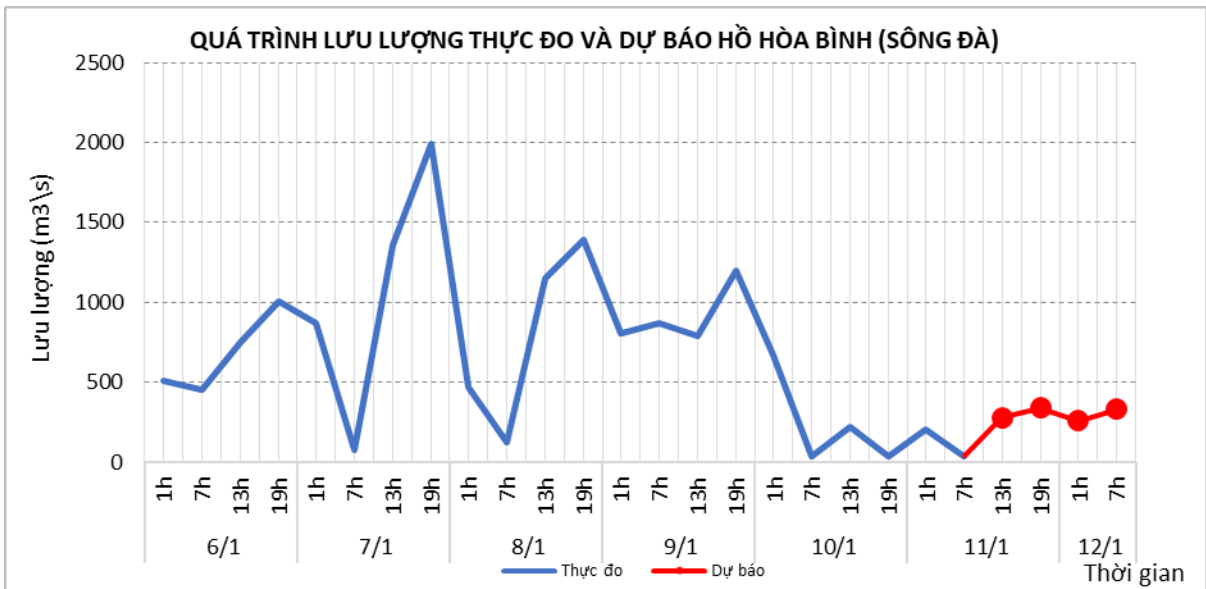
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên



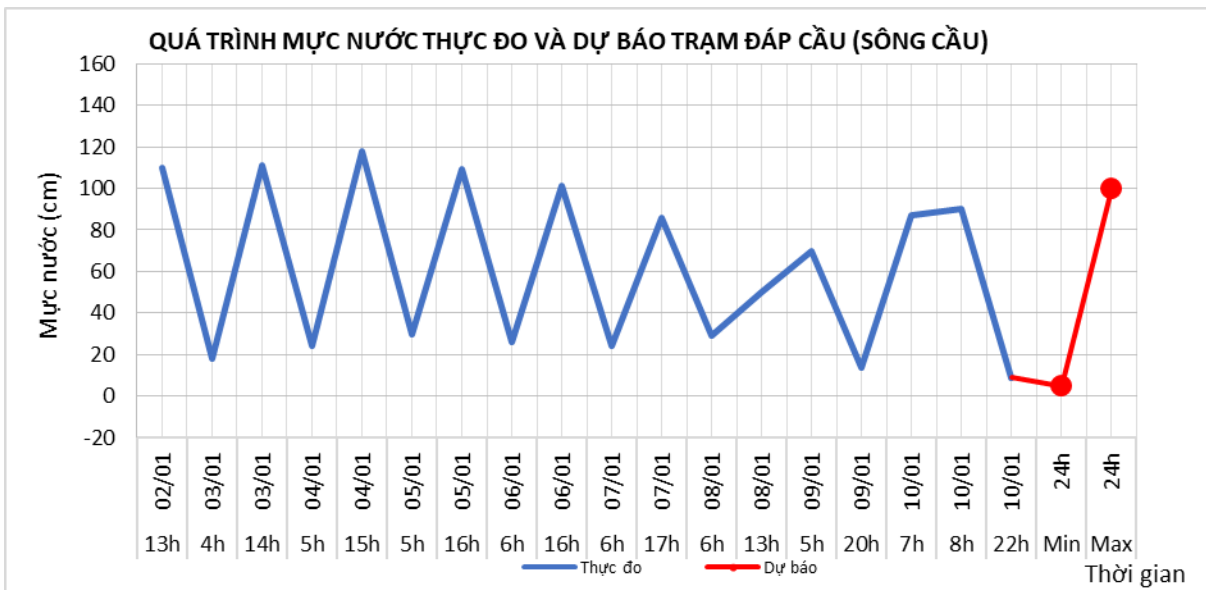
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



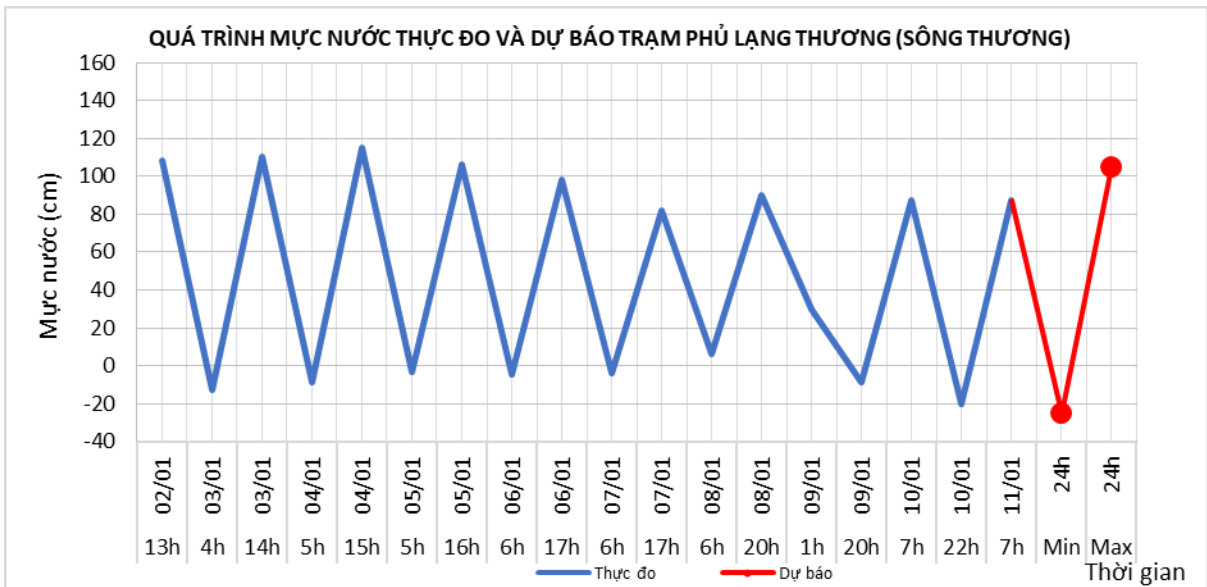
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



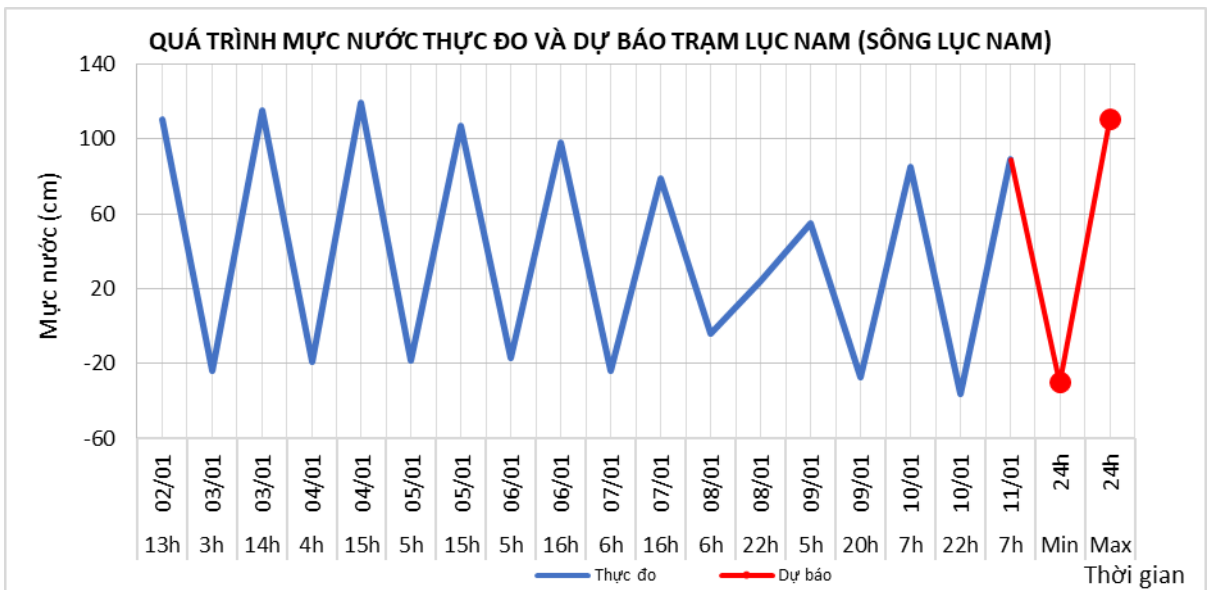
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



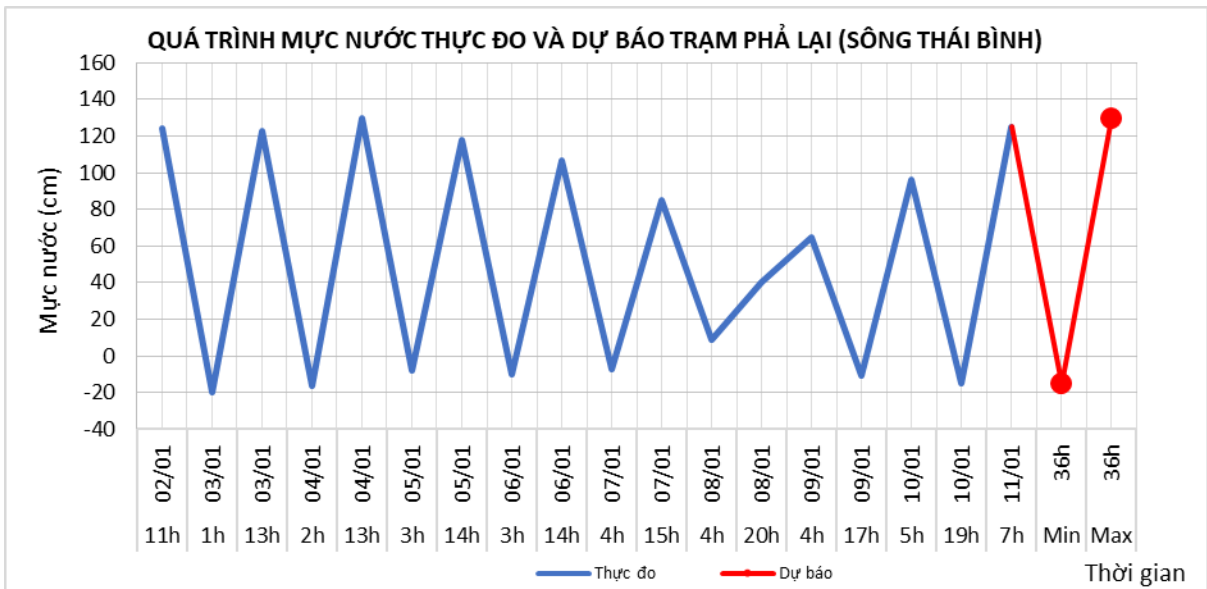
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất dự báo là 1,30m, thấp nhất là -0,15m.



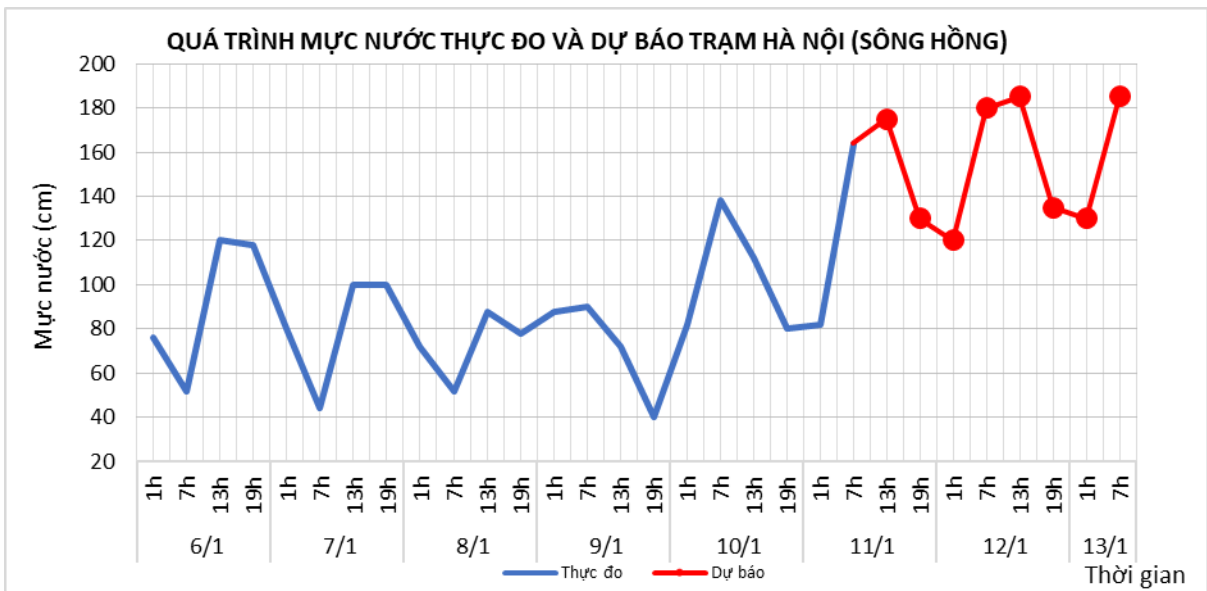
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đang biến đổi chậm với xu thế tăng dần do điều tiết của các hồ chứa thượng lưu và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Từ ngày 10-16/1 các hồ thủy điện tăng cường phát điện phục vụ đối ai Đông Xuân 2024-2025 nên mức nước hạ lưu sông Hồng sẽ tăng dần. Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều theo xu thế lên. Đến 7h/13/01 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,85m.



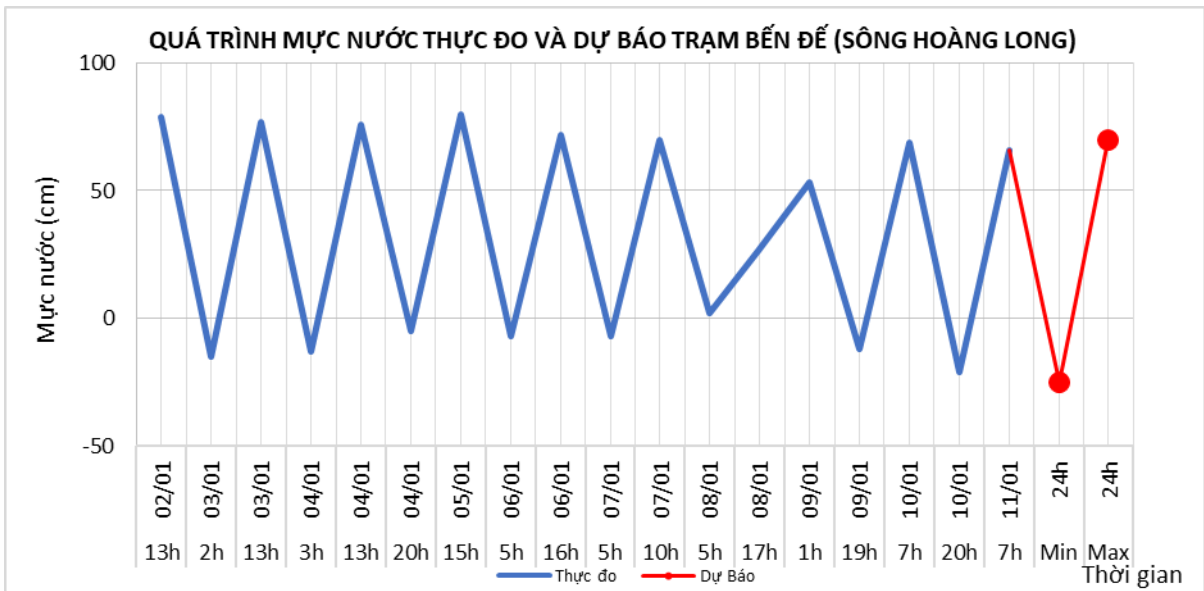
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đé biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

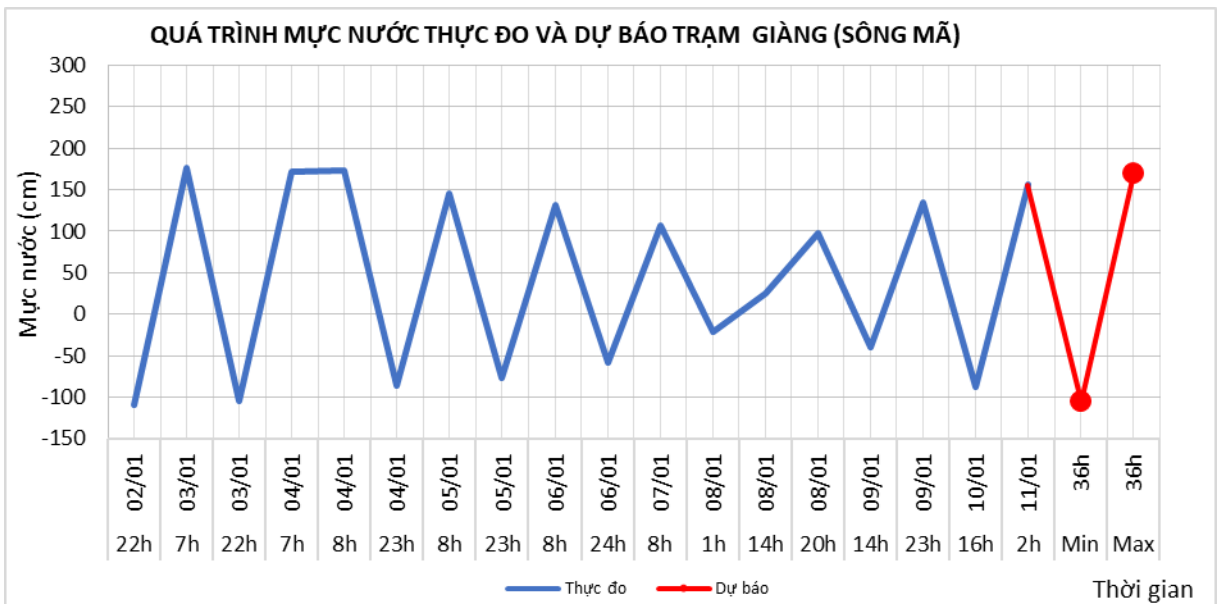
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều



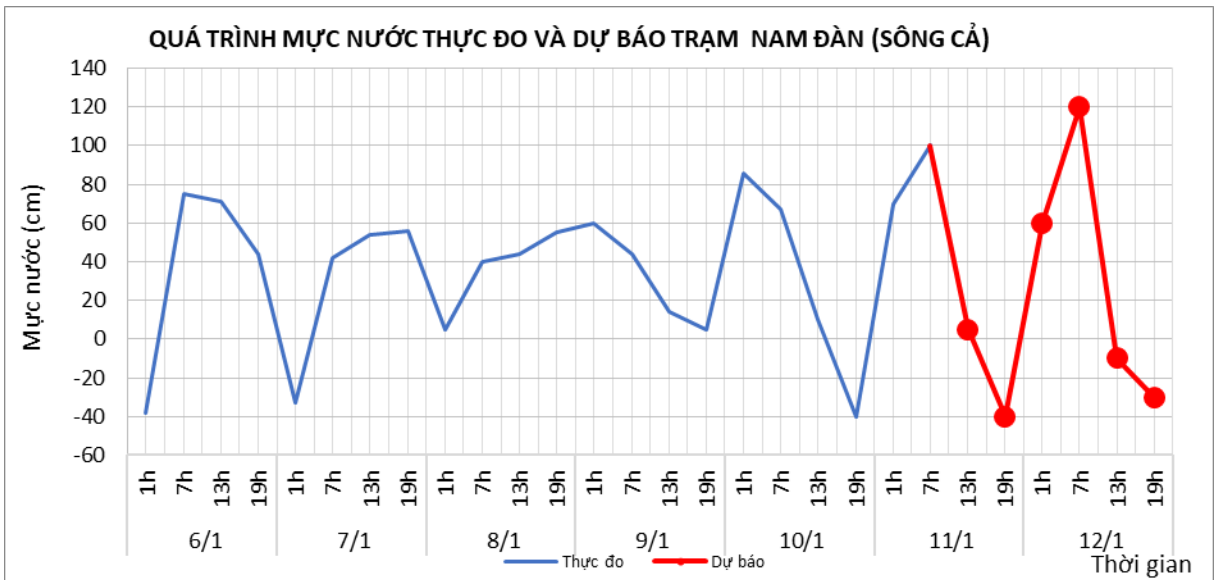
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều



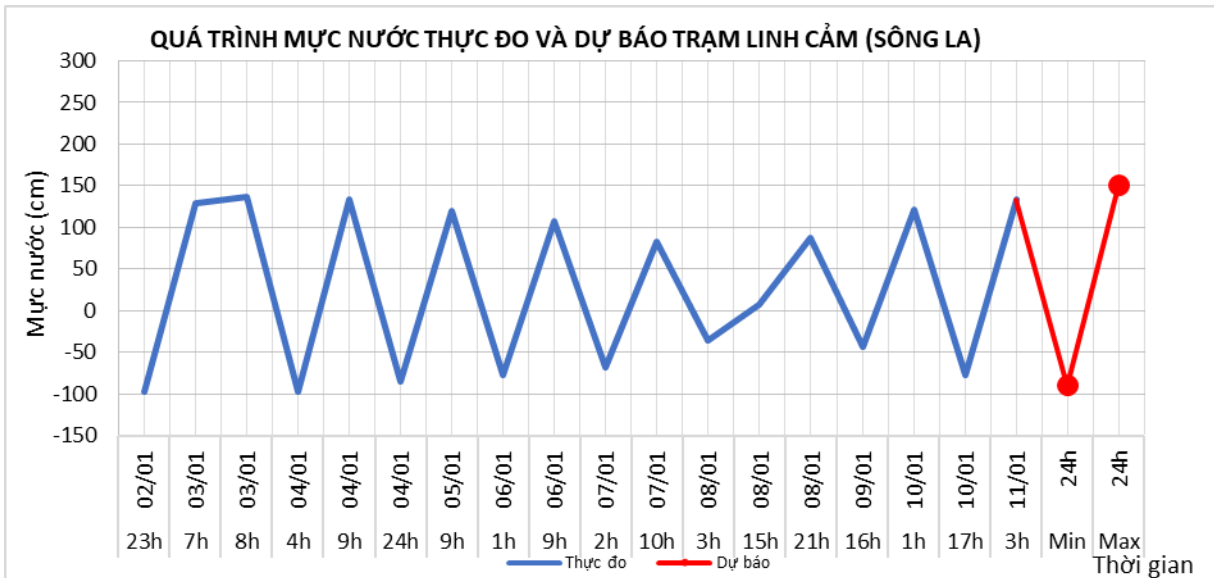
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

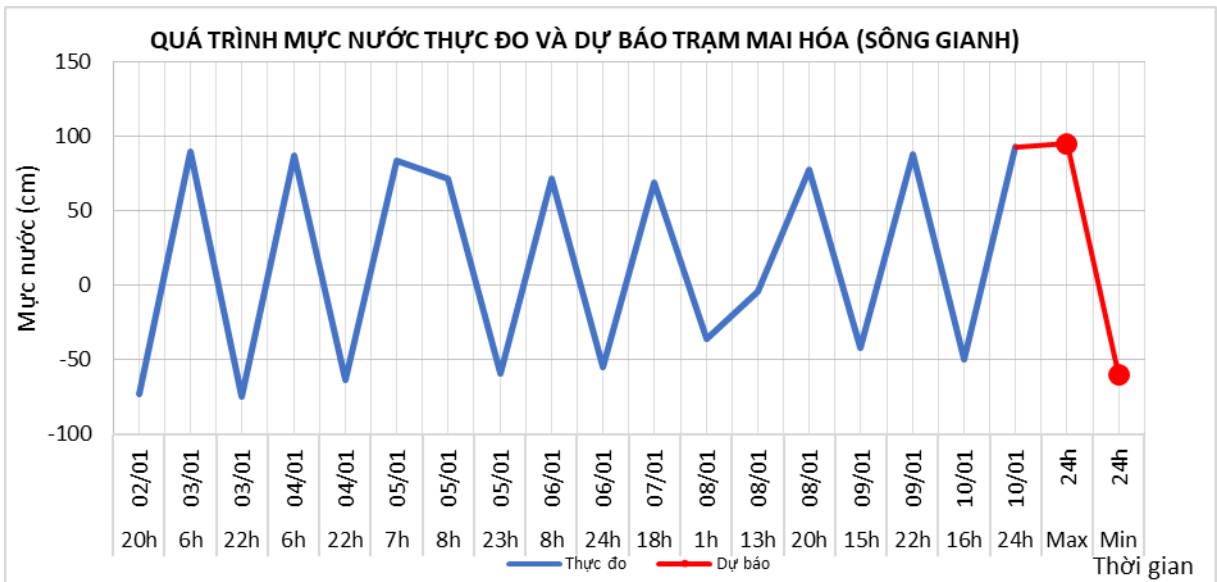
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



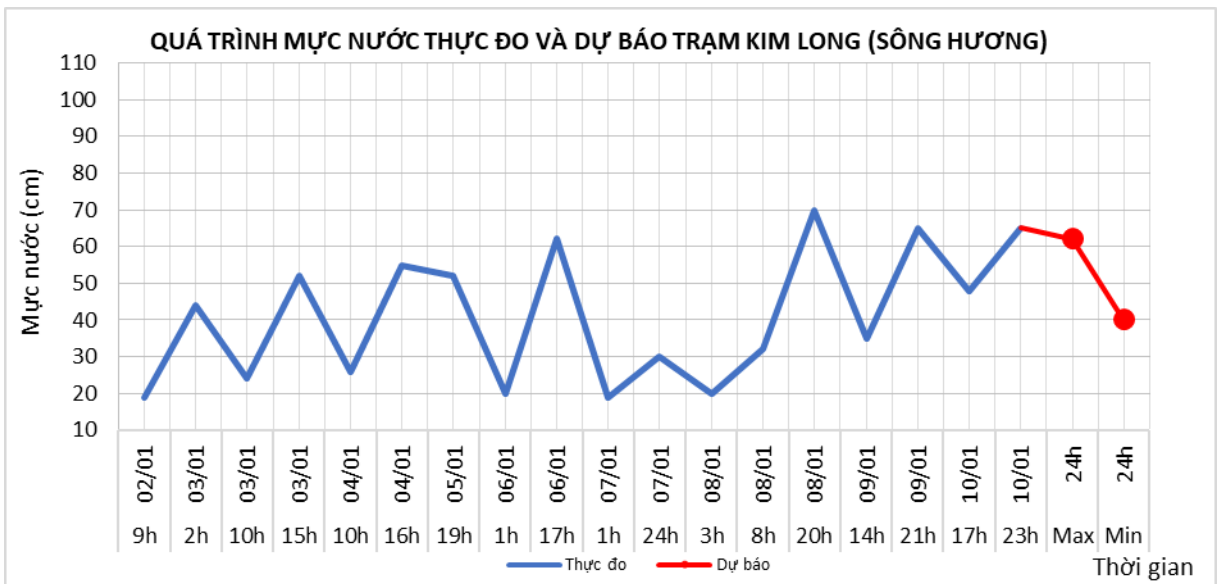
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông dao động theo điều tiết hồ chứa.



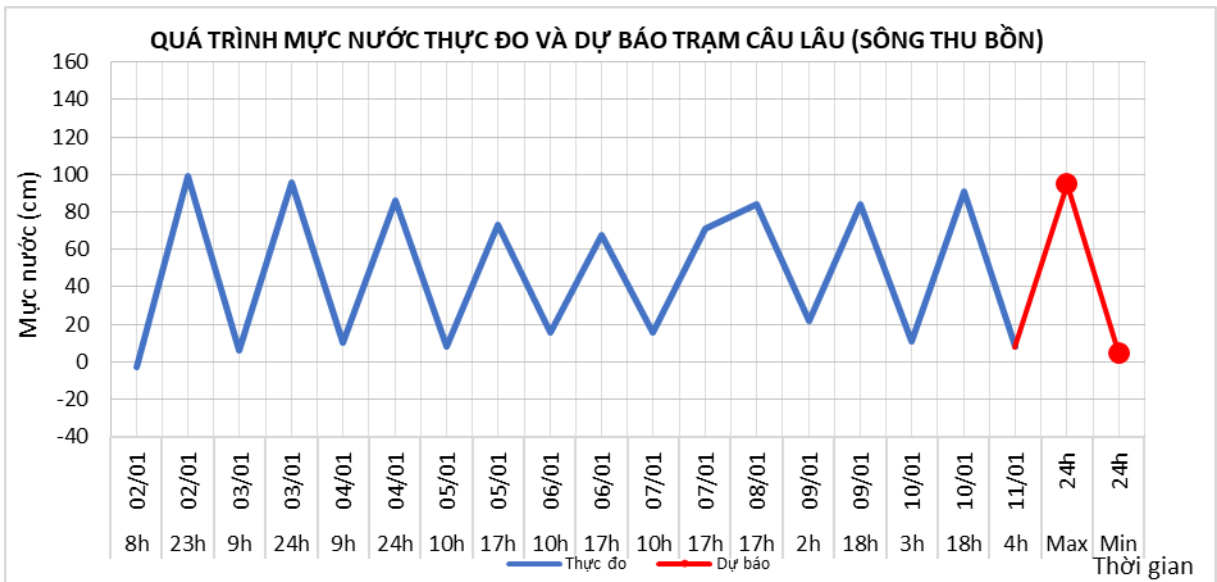
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia, trung và thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia, trung và thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo thủy triều.



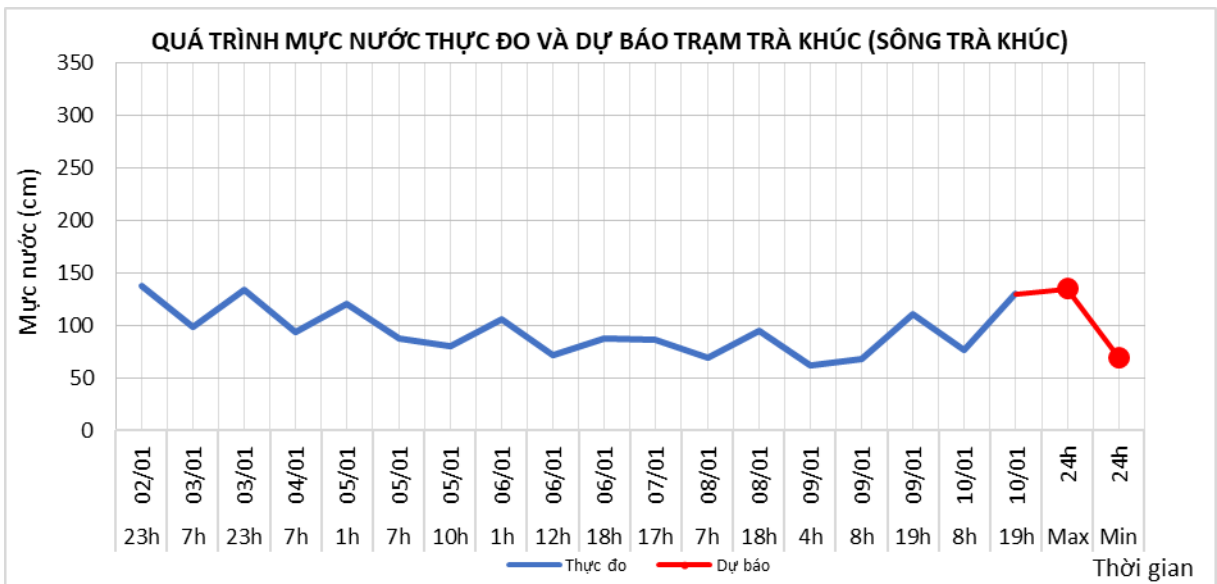
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc tiếp tục biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

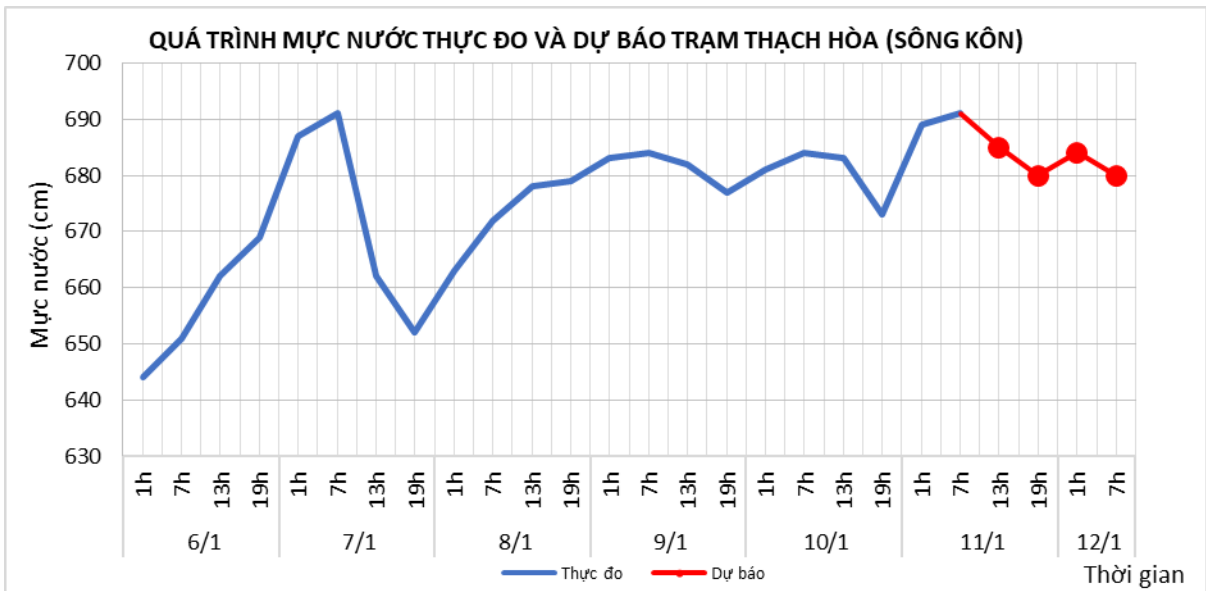
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn tại Thạnh Hòa biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại Thạnh Hòa tiếp tục biến đổi chậm.



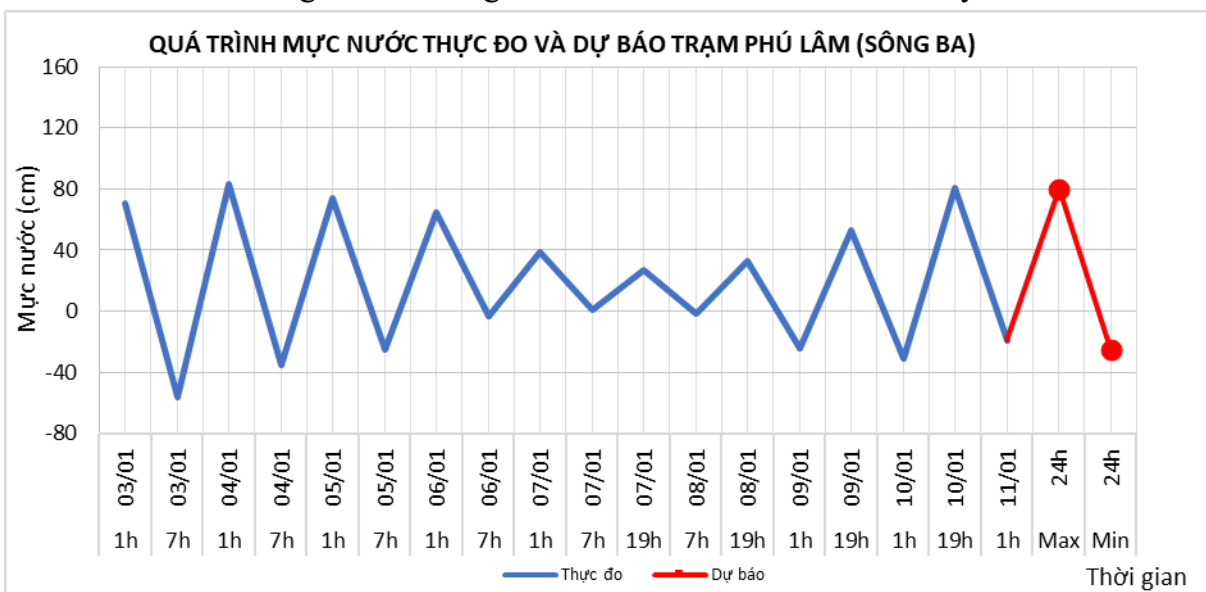
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



6. Khu vực Tây Nguyên

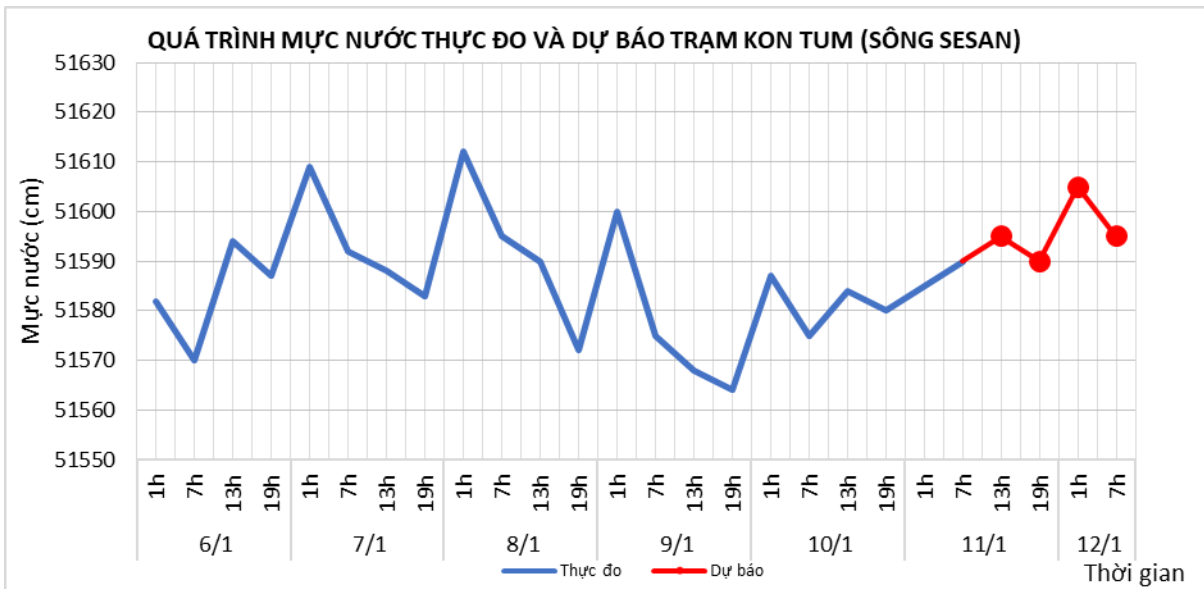
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.



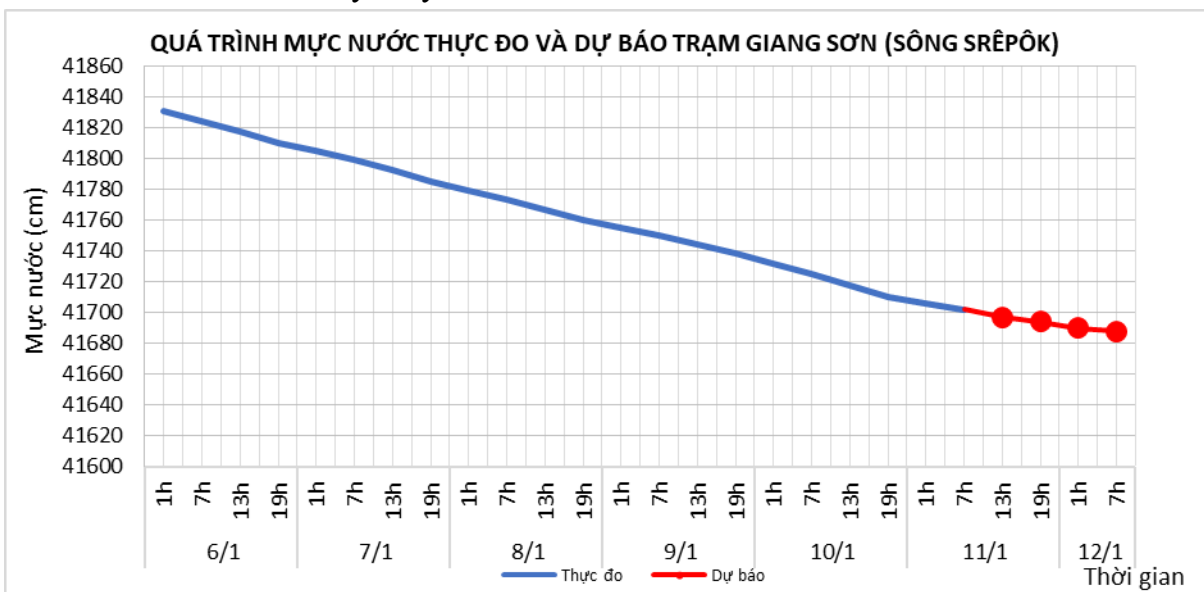
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống. Mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tiếp tục xuống. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm

7. Khu vực Nam Bộ

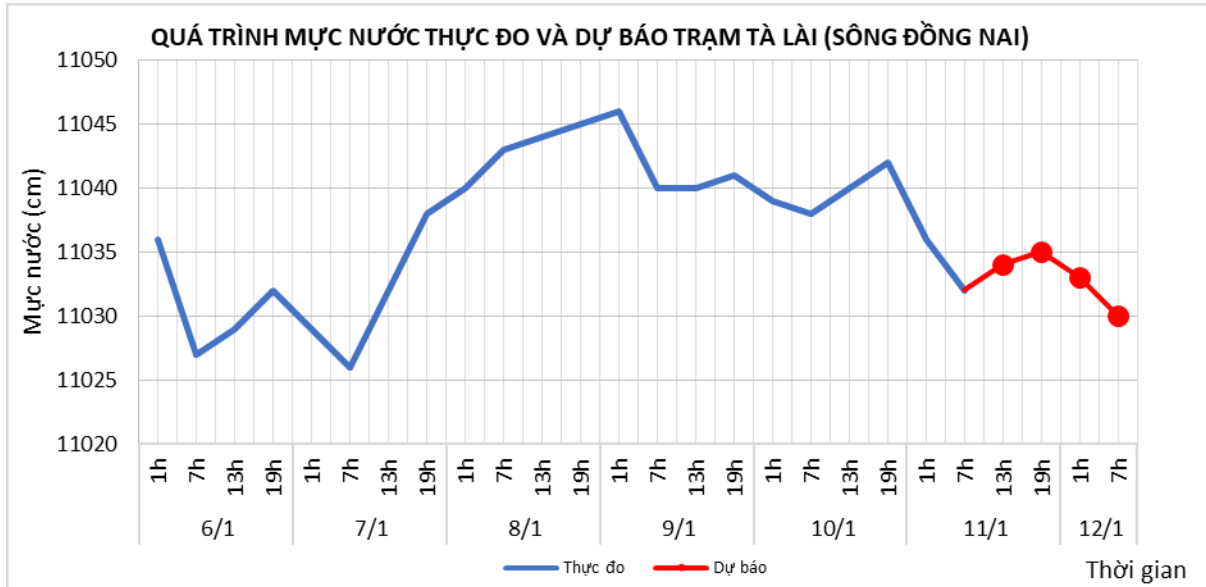
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.



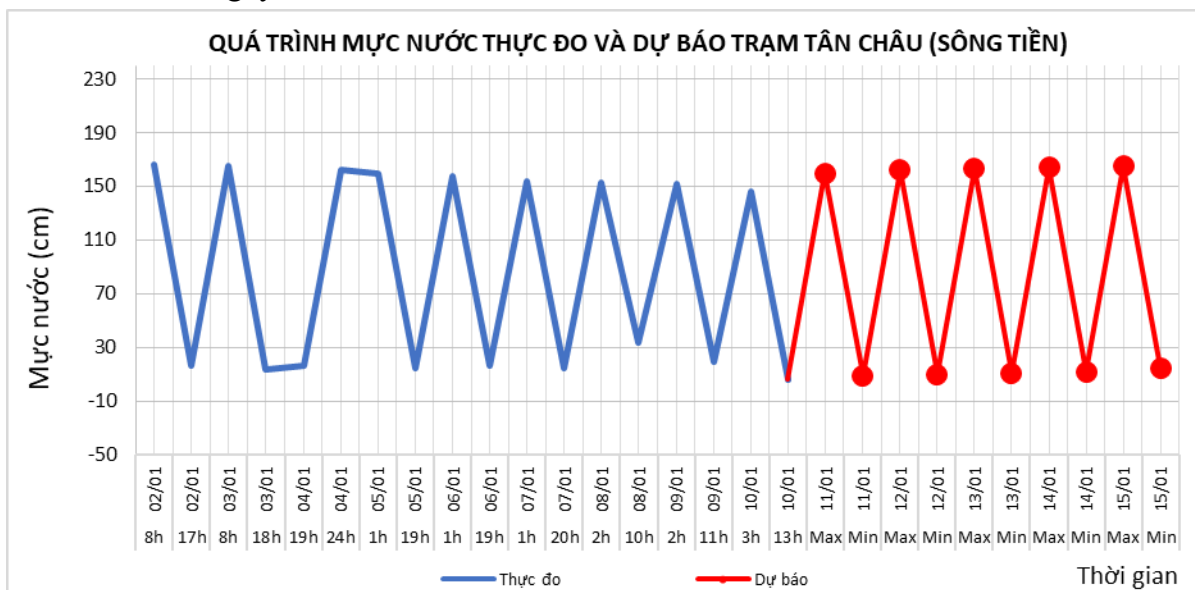
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

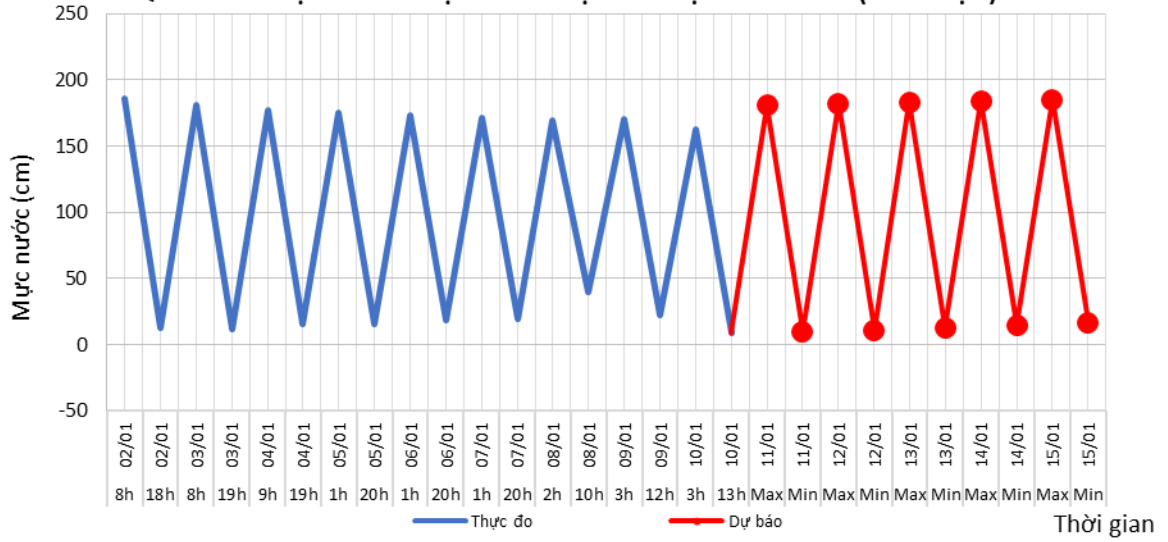
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mức nước cao nhất ngày 10/01 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,46m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,63m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 15/01, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,65m, tại Châu Đốc ở mức 1,85m..



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-10/01	19h-10/01	1h-11/01	7h-11/01	13h-11/01		19h-11/01		1h-12/01		7h-12/01		13h-12/01		19h-12/01		1h-13/01		7h-13/01	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	221	40	205	40	280	↑	340	↑	260	↓	330	↑								
Thao	Yên Bái	2423	2428	2433	2425	2425	→	2440	↑	2440	→	2435	↓								
Thao	Phú Thọ	1090	1090	1092	1095	1095	→	1095	→	1100	↑	1105	↑								
Lô	Tuyên Quang	1396	1399	1402	1402	1405	↑	1410	↑	1425	↑	1440	↑								
Lô	Vụ Quang	483	502	522	575	600	↑	620	↑	630	↑	650	↑								
Hồng	Hà Nội	112	80	82	164	175	↑	130	↓	120	↓	180	↑	185	↑	135	↓	130	↓	185	↑
Cả	Nam Đàn	10	-40	70	100	5	↓	-40	↓	60	↑	120	↑	-10	↓	-30	↓				
Kôn	Thanh Hòa	683	673	689	691	685	↓	680	↓	684	↑	680	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51584	51580	51585	51590	51595	↑	51590	↓	51605	↑	51595	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41718	41710	41706	41702	41697	↓	41694	↓	41690	↓	41688	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11040	11042	11036	11032	11034	↑	11035	↑	11033	↓	11030	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	90	↑	9	↓	100	↑	5	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	87	→	-20	↓	105	↑	-25	↓
Lục Nam	Lục Nam	89	↑	-36	↓	110	↑	-30	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	125	↑	-15	↓	130	↑	-15	→
Hoàng Long	Bến Đẽ	66	↓	-21	↓	70	↑	-25	↓
Mã	Giàng (**)	156	↑	-88	↓	170	↑	-105	↓
La	Linh Cảm	133	↑	-77	↓	150	↑	-90	↓
Gianh	Mai Hóa	93	↑	-50	↓	95	↑	-60	↓
Hương	Kim Long	65	→	48	↑	62	↓	40	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	91	↑	8	↓	95	↑	5	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	130	↑	77	↑	135	↑	70	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	81	↑	-19	↑	80	↓	-25	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày											Mức nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		10/01	11/01	12/01	13/01	14/01	15/01	10/01	11/01	12/01	13/01	14/01	15/01	10/01	11/01	12/01	13/01	14/01	15/01						
Sông Tiền	Tân Châu	146	↓	160	↑	162	↑	163	↑	164	↑	165	↑	6	↓	9	↑	10	↑	11	↑	12	↑	15	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	163	↓	181	↑	182	↑	183	↑	184	↑	185	↑	9	↓	10	↑	11	↑	13	↑	15	↑	17	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 12/01

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiên Dũng